

Số: 1743 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Tiêu chí, thang điểm đánh giá,
xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các Sở, ban, ngành
và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 507/TTr-SNV ngày 22 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- BNV;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Liên Đoàn Lao động tỉnh;
- LĐVP, PNC, PHCTC;
- Lưu: VT, SNV, VP. UBND tỉnh.

K.Quý 15

KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đức Trọng



QUY ĐỊNH

Tiêu chí, thang điểm và kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1743 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, thang điểm và kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền hàng năm đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan hành chính trực thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Phụ lục 01 kèm theo Quy định này (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành tỉnh).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Mục đích đánh giá, xếp loại

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá đối với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và thi đua của các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc và cơ quan tham mưu thực hiện đánh giá công tác dân vận chính quyền

1. Việc chấm điểm cụ thể dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí và đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ chủ trì và phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Liên Đoàn lao động tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định) thực hiện thẩm định kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Trình tự, thời gian thực hiện đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền

1. Cơ quan, đơn vị tự đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền theo 05 tiêu chí tại Phụ lục 02 gửi kèm theo Quy định này.

Thời gian gửi kết quả tự đánh giá về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 17 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ của các cơ quan, đơn vị chậm nhất là ngày 25 tháng 12 hàng năm có báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN

Điều 5. Tiêu chí, thang điểm đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện

Có 05 tiêu chí với 8 nội dung thành phần và tổng điểm chuẩn là 100 điểm, riêng đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh điểm chuẩn là 70 điểm tại Phụ lục 02 kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ, điểm chuẩn là 25 điểm;
2. Kết quả chỉ số cải cách hành chính, điểm chuẩn là 30 điểm;
3. Chất lượng thực hiện Thủ tục hành chính/dịch vụ công, điểm chuẩn là 10 điểm;
4. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, điểm chuẩn là 20 điểm;
5. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Dân vận chính quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành hàng năm, điểm chuẩn là 15 điểm.

Điều 6. Kết quả xếp loại công tác dân vận chính quyền

1. Trên cơ sở điểm số đạt được sau kết quả thẩm định được quy đổi thành tỷ lệ phần trăm so với điểm chuẩn, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị theo 04 cấp độ như sau:

a) Loại Tốt: Tỷ lệ điểm số đạt trên 90% trở lên, trong đó có từ 04 trong 05 tiêu chí đánh giá tại Điều 5 Quy định này có tỷ lệ điểm số đạt từ 90% trở lên.

Trường hợp không đạt theo quy định trên thì xếp loại Khá.

b) Loại Khá: Tỷ lệ điểm số đạt trên 75% đến 90%, trong đó có từ 03 trong 05 tiêu chí đánh giá tại Điều 5 của Quy định này có tỷ lệ điểm số đạt từ 70% trở lên.

Trường hợp không đạt theo quy định trên thì xếp loại Trung bình.

c) Loại Trung bình: Tỷ lệ điểm số đạt trên 65% đến 75%, trong đó có 03 trong 05 tiêu chí đánh giá tại Điều 5 của Quy định này có tỷ lệ điểm số đạt từ 60% trở lên.

d) Loại Trung bình thấp: Tỷ lệ điểm số đạt dưới 65%.

2. Không xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ đề nghị sau thời gian quy định hoặc có đề nghị nhưng không cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện khi nộp hồ sơ hoặc theo đề nghị của cơ quan thẩm định (Sở Nội vụ).

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này nếu không được xếp loại thì tương đương loại Trung bình thấp theo quy định tại điểm d khoản 1 của Điều này.

Điều 7. Thành phần hồ sơ thực hiện thẩm định, đánh giá

1. Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền.
2. Bảng tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị theo thang điểm cho từng tiêu chí dân vận chính quyền.
3. Danh mục các tài liệu kiểm chứng theo từng nội dung tiêu chí, bao gồm các báo cáo, tài liệu, sản phẩm chứng minh kết quả đạt được. Nội dung nào không có tài liệu kiểm chứng thì nội dung đó xem như không thực hiện và không chấm điểm.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Tổ chức triển khai, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

b) Hàng năm tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện và gửi hồ sơ đề nghị đánh giá xếp loại công tác dân vận chính quyền về UBND tỉnh thông qua Sở Nội vụ theo quy định.

c) Trên cơ sở kết quả xếp loại theo công bố của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có kế hoạch khắc phục hạn chế để cải thiện tốt nhiệm vụ công

tác dân vận chính quyền của những năm tiếp theo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh có kế hoạch xem xét, kiểm tra.

2. Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trong công tác thẩm định

a) Thực hiện xem xét hồ sơ, thu thập thông tin tài liệu để xác định điểm số các tiêu chí, nội dung thành phần một cách khoa học, khách quan, chính xác đối với hồ sơ đề nghị của cơ quan, đơn vị.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

c) Tổ chức phúc tra, kiểm tra thực tế ở cơ quan, đơn vị khi cần thiết hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị theo thời gian quy định.

d) Phối hợp các cơ quan thông tin, báo, đài để thông báo kết quả công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch kiểm tra kết quả khắc phục hạn chế về công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này để cụ thể hoá và thực hiện đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã thuộc quyền quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về UBND tỉnh thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN THUỘC TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN**

*(Kèm theo Quyết định số 1743 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

STT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn
1	Cục Quản lý thị trường tỉnh	70
2	Cục Thống kê tỉnh	70
3	Cục Hải quan tỉnh	70
4	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh	70
5	Tòa án Nhân Dân tỉnh	70
6	Bảo Hiểm xã hội tỉnh	70
7	Viện Kiểm sát Nhân Dân tỉnh	70
8	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	70
9	Cục Thuế tỉnh	70
10	Kho bạc nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh	70
11	Công an tỉnh	70

<p>b) Thực hiện rà soát, xây dựng phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành.</p> <p>c) Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa định kỳ hàng quý, cả năm theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh.</p>	<p>3</p> <p>4</p>	<p>- Văn bản (biên bản họp/công văn) xem xét, đề xuất triển khai các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.</p> <p>- Quyết định của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính của ngành, lĩnh vực theo kế hoạch rà soát thủ tục hành chính của UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.</p> <p>- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý (I, II, III) và báo cáo năm theo Công văn số 1088/VP-KSTT ngày 22/02/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh.</p>	
<p>4. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở</p>	<p>20</p>	<p>Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ kết quả đánh giá của Ban chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác vận động quần chúng tỉnh.</p>	
<p>Điểm= (điểm đạt được theo đánh giá của BCD quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác vận động quần chúng tỉnh *20)/100</p>		<p>Riêng huyện, thị xã, thành phố là kết quả đánh giá cho BCD các huyện, thị xã, thành phố</p>	
<p>5. Kết quả thực hiện Kế hoạch Dân vận chính quyền do UBND tỉnh ban hành và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có liên quan</p>	<p>15</p>		
<p>a</p>	<p>Có xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền đảm bảo đúng, đủ yêu cầu theo Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành hàng năm.</p>	<p>2</p>	<p>Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch thực hiện công tác Dân vận chính quyền năm</p>
<p>b</p>	<p>Điểm = 10 * tỉ lệ đã thực hiện Ví dụ: Điểm = 10 * 75% = 7,5 điểm.</p>	<p>10</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện dân vận chính quyền (kèm theo sản phẩm/kết quả để chứng minh/kết quả đánh giá của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>Ví dụ: Kế hoạch trong năm đề ra bao nhiêu nhiệm vụ cần làm. Báo cáo kết quả phải đánh giá bao nhiêu nhiệm vụ đã thực hiện.</p>

c	Thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có liên quan	3	Các báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh (hoặc Sở Nội vụ theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao), Ban Vận vận Tỉnh ủy.
Tổng điểm		100	